

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST
Ngày 04-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tấn.

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Duy Vinh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Trần Phi Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Thị Lệ H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Tổ 20, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn H và bà Lê Thị H; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-6-2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Số 36/20/4 đường L, tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Tạ Thị Thu T, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Số 574 đường Q, tổ 7, phường N, thành phố Q. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 20, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 04-4-2019, Nông Thị Lệ H sang nhà bà Nguyễn Thị Tuyết L là chủ nhà trọ của H nói bà L thay lọc nước hay bị nhiễm phèn. Lúc này, bà L không có ở nhà nên H gặp em Nguyễn Hoàng Vy T (sinh năm 2005, là con của bà L) đang ở nhà. H nhìn thấy trên cửa sắt nhà bà L có chùm chìa khóa đang treo nên nảy sinh ý định lấy chùm chìa khóa để đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Do đó, lợi dụng lúc em T xuống nhà bếp, H đã lấy chùm chìa khóa rồi đi về phòng trọ của mình. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H thấy nhà bà L đóng cửa nên H qua nhà bà L và dùng chùm chìa khóa nói trên mở cửa đột nhập vào nhà, H phát hiện trong phòng ngủ có 01 hộp gỗ trang điểm để ở đầu giường, bên trong có: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn tròn), mặt trong của nhẫn có dập chữ “Hoa Kim Phượng”; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (trên nhẫn có gắn 01 mặt đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TKJ6101; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn 03 hoa, trên nhẫn có gắn 03 viên đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TD610; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng (trên có gắn 01 viên đá màu đen và các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TKJ601T; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng (trên có gắn các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TD610Y và 02 miếng kim loại màu vàng, mỗi miếng 01 chỉ, loại vàng SJC nên H đã lấy trộm toàn bộ tài sản trên rồi khóa cửa nhà lại như cũ. Sau đó, H đem số vàng đến tiệm vàng M bán cho bà Tạ Thị Thanh T với số tiền là 16.200.000 đồng. H dùng số tiền này đưa cho bà Lê Thị H 5.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân và còn lại 5.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 05-4-2019, H bị Công an phường C, thành phố Q mời làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thu giữ của Nông Thị Lệ H những tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 (Một) giấy bảo đảm đề ngày 04-4-2019 của tiệm vàng M, mặt sau có tên và chữ ký của Nông Thị Lệ H và bà Tạ Thị Thanh T;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thu giữ của bà Tạ Thị Thanh T những tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn tròn), mặt trong của nhẫn có dập chữ Hoa Kim Phượng;
- 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 mặt đá màu đen và các viên đá không màu, mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TKJ6101;
- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có gắn 03 viên đá màu đen và các viên đá không màu, mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TD610;
- 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng trên có gắn 01 viên đá màu đen và các viên đá không màu, tại vị trí móc có dập chữ và số TKJ601T;

- 01 đôi bông tai kim loại màu vàng có gắn các viên đá không màu, tại vị trí móc có dập chữ và số TD610Y.

Ngày 16-5-2019, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã có Kết luận giám định số 435/C09C (Đ4) kết luận:

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn tròn), mặt trong của nhẫn có dập chữ “Hoa Kim Phượng” là kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 98,25% và khối lượng mẫu là 3,74gam;

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (trên nhẫn có gắn 01 mặt đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TKJ6101 có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 58,72% và khối lượng mẫu là 7,94gam (tính cả đá gắn trên nhẫn);

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn 03 hoa, trên nhẫn có gắn 03 viên đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TD610 có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 59,57% và khối lượng mẫu là 3,74gam (tính cả đá gắn trên nhẫn);

- 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng (trên có gắn 01 viên đá màu đen và các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TKJ601T có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 48,53% và khối lượng mẫu là 6,98gam (tính cả đá gắn trên mặt dây chuyền);

- 01 đôi bông tai kim loại màu vàng (trên có gắn các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TD610Y có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình là 56,89% và khối lượng mẫu là 1,94gam (tính cả đá gắn trên đôi bông tai).

Ngày 19-5-2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành định giá và kết luận:

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn tròn), mặt trong của nhẫn có dập chữ “Hoa Kim Phượng” là kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 98,25% và khối lượng mẫu là 3,74gam; trị giá 3.640.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (trên nhẫn có gắn 01 mặt đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TKJ6101 có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 58,72% và khối lượng mẫu là 7,94gam (tính cả đá gắn trên nhẫn); trị giá 2.368.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn 03 hoa, trên nhẫn có gắn 03 viên đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TD610 có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 59,57% và khối lượng mẫu là 3,74gam (tính cả đá gắn trên nhẫn); trị giá 2.000.000 đồng;

- 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng (trên có gắn 01 viên đá màu đen và các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TKJ601T có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 48,53% và khối lượng mẫu là 6,98gam (tính cả đá gắn trên mặt dây chuyền); trị giá 1.776.000 đồng;

- 01 đôi bông tai kim loại màu vàng (trên có gắn các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TD610Y có tìm thấy kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình là 56,89% và khối lượng mẫu là 1,94gam (tính cả đá gắn trên đôi bông tai); trị giá 1.052.000 đồng;

- Hai miếng kim loại màu vàng, mỗi miếng 01 chỉ, loại vàng SJC ; trị giá 7.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 18.036.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố: Bị cáo Nông Thị Lệ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nông Thị Lệ H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết L đã nhận lại 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn tròn), mặt trong của nhẫn có dập chữ Hoa Kim Phụng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 mặt đá màu đen và các viên đá không màu, mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TKJ6101; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có gắn 03 viên đá màu đen và các viên đá không màu, mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TD610; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng trên có gắn 01 viên đá màu đen và các viên đá không màu, tại vị trí móc có dập chữ và số TKJ601T; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng có gắn các viên đá không màu, tại vị trí móc có dập chữ và số TD610Y và số tiền 5.000.000 đồng. Đồng thời, gia đình bị cáo H đã bồi thường số tiền là 2.200.000 đồng, bà L không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H đã bồi thường cho bà Tạ Thị Thanh T số tiền 9.000.000 đồng và bà T không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nông Thị Lệ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 08 giờ ngày 04-4-2019 Nông Thị Lệ H đã lén lút vào nhà bà Nguyễn Thị Tuyết L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà L gồm: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn tròn), mặt trong của nhẫn có dập chữ “Hoa Kim Phượng”; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (trên nhẫn có gắn 01 mặt đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TKJ6101; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn 03 hoa, trên nhẫn có gắn 03 viên đá màu đen và các viên đá không màu), mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TD610; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng (trên có gắn 01 viên đá màu đen và các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TKJ601T; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng (trên có gắn các viên đá không màu), tại vị trí móc có dập chữ và số TD610Y và 02 miếng kim loại màu vàng, mỗi miếng 01 chỉ, loại vàng SJC với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 18.036.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Nông Thị Lệ H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu trật tự công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức việc trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lười lao động và muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Xét bị cáo Nông Thị Lệ H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết L đã nhận lại 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng nhẫn tròn), mặt trong của nhẫn có dập chữ Hoa Kim Phượng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn 01 mặt đá màu đen và các viên đá không màu, mặt trong của nhẫn có dập chữ và số TKJ6101; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có gắn 03 viên đá màu đen và các viên đá không màu, mặt trong của

nhẫn có dập chữ và số TD610; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng trên có gắn 01 viên đá màu đen và các viên đá không màu, tại vị trí móc có dập chữ và số TKJ601T; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng có gắn các viên đá không màu, tại vị trí móc có dập chữ và số TD610Y và số tiền 5.000.000 đồng. Đồng thời, gia đình bị cáo H đã bồi thường số tiền là 2.200.000 đồng, bà L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bà Tạ Thị Thanh T số tiền 9.000.000 đồng và bà T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Thị Lệ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, n s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nông Thị Lệ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nông Thị Lệ H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04-9-2019).

Giao bị cáo Nông Thị Lệ H về cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nông Thị Lệ H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nông Thị Lệ H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CQCSĐT CATP Q;
- CATP Q (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q;
- UBND phường C, TP Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Huỳnh Thị Hồng Hoa